

Quản lý chất thải rắn

Bài toán khó của Việt Nam

Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn (CTR) tới năm 2025, tầm nhìn tới năm 2050 và Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 đã đặt ra các mục tiêu cụ thể, có ý nghĩa định hướng cho công tác quản lý CTR hiện nay. Tuy nhiên, kết quả đạt được trên thực tế vẫn còn hạn chế so với yêu cầu của Chiến lược đề ra. Các mục tiêu quản lý CTR còn gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện cũng như hoàn thành mục tiêu.

Chất thải rắn phát sinh ngày càng gia tăng và phức tạp

Theo Báo cáo môi trường quốc gia năm 2011, CTR phát sinh ở các khu đô thị, khu công nghiệp (KCN) và cả ở vùng nông thôn ngày càng tăng, với tốc độ gia tăng khoảng 10% mỗi năm và còn tiếp tục tăng mạnh trong thời gian tới cả về lượng và mức độ độc hại. Nguồn gốc phát sinh của các loại CTR này, khoảng 46% từ đô thị, 17% từ sản xuất công nghiệp, còn lại là từ nông thôn, làng nghề và y tế. Dự báo, đến năm 2015, tỷ trọng này sẽ còn tiếp tục tăng lên tương ứng với con số 51% và 22%. Lượng chất thải nguy hại (CTNH) chiếm từ 18-25% lượng CTR phát sinh tại mỗi khu vực.

CTR phát sinh ở đô thị chủ yếu là CTR sinh hoạt, chiếm 60-70% và tăng trung bình từ 10-16%/năm, chủ yếu tập trung ở hai đô thị đặc biệt là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh và đang có xu hướng tăng mạnh. Chỉ số phát sinh CTR sinh hoạt tính bình quân trên đầu người lớn nhất xảy ra ở các đô thị phát triển du lịch, như các thành phố Hạ Long, Hội An, Đà Lạt, Ninh Bình...

Lượng CTR đô thị ngày càng tăng và thành phần cũng thêm phức tạp, bởi quá trình đô thị hóa tăng nhanh, ước tính chỉ số phát



CTR sinh hoạt ở đô thị tăng bình quân 10-16%/năm.

sinh CTR đô thị trung bình ở Việt Nam trong những năm 2015, 2020, 2025 vào khoảng 1,2; 1,4; 1,6 kg/người/ngày; lượng CTR sinh hoạt đô thị năm 2015 tăng gấp 1,6 lần, năm 2020 tăng gấp 2,37 lần, năm 2025 gấp 3,2 lần so với năm 2010. Đây sẽ là áp lực lớn đối với công tác quản lý CTR đô thị trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, mỗi ngày các KCN Việt Nam thải ra khoảng 8.000 tấn CTR, tương đương gần 3 triệu tấn CTR mỗi năm. Lượng CTR đang

tăng lên cùng với việc gia tăng tỷ lệ lấp đầy các KCN. Tính trung bình cả nước, năm 2005-2006, 1ha diện tích đất cho thuê phát sinh CTR khoảng 134 tấn/năm. Đến năm 2008-2009, con số đó đã tăng lên 204 tấn/năm, mức tăng khoảng 50%, tức trung bình 10%/năm. Sự gia tăng phát thải trên đơn vị diện tích phản ánh sự thay đổi trong cơ cấu sản xuất công nghiệp, xuất hiện các ngành có mức phát thải cao và quy mô ngày càng lớn tại các KCN.

Dự báo, tổng phát thải CTR từ

các KCN năm 2015 sẽ vào khoảng 6-7,5 triệu tấn/năm và đạt 9,0-13,5 triệu tấn/năm vào năm 2020. Thành phần CTR KCN có thể thay đổi theo hướng gia tăng CTNH. Hiện, CTNH chiếm khoảng 15-20% lượng CTR công nghiệp. Đây là nguồn ô nhiễm tiềm tàng rất đáng lo ngại cho môi trường và sức khỏe của cộng đồng.

Bài toán khó của Việt Nam

Chính phủ đã đưa vấn đề quản lý CTR theo hướng bền vững là một trong bảy chương trình ưu tiên của Chiến lược Bảo vệ môi trường quốc gia và là một nội dung ưu tiên trong chính sách phát triển của Chương trình Nghị sự 21 – Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam. Song song với đó, Chính phủ cũng đã có chính sách miễn thuế nhập khẩu đối với trang thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ cho các dự án đầu tư cơ sở xử lý CTR, miễn giảm thuế thu nhập cho các doanh nghiệp, đồng thời ưu tiên lựa chọn các công nghệ hoàn chỉnh trong nước có khả năng xử lý triệt để CTR và có hiệu quả cao về kinh tế, kỹ thuật.

Điều đáng mừng là công tác quản lý CTR ở nước ta đã từng bước thay đổi, nhiều biện pháp, giải pháp đã được xây dựng, đề xuất nhằm ngăn chặn sự ô nhiễm môi trường do CTR. Tỷ lệ thu gom hiện nay đã tăng đáng kể, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu và mong muốn thực tế, bởi phần lớn CTR chưa được phân loại tại nguồn, thu gom lẫn lộn, việc tái chế, xử lý chưa khoa học, còn manh mún. Tỷ lệ thu gom CTR sinh hoạt, công nghiệp và dịch vụ các khu đô thị, các KCN, KCX khoảng 80-82% (tỷ lệ này là 83-85% ở khu vực đô thị và khoảng 40-55% ở khu vực nông thôn). Tỷ lệ tái chế các chất thải làm phân hữu cơ và tái chế giấy, nhựa, thủy tinh, kim loại như sắt, đồng, chì, nhôm... đạt khoảng 8-12% CTR đô thị thu gom được.

Hoạt động phân loại CTR tại

nguồn chưa được phát triển rộng rãi, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật còn hạn chế, phần lớn phương tiện thu gom CTR không đạt quy chuẩn kỹ thuật và không đảm bảo vệ sinh môi trường. Các điểm tập kết CTR chưa được đầu tư xây dựng đúng mức, gây mất vệ sinh. Tại nhiều khu vực, hệ thống vận chuyển chưa đáp ứng nhu cầu vận chuyển CTR hàng ngày, gây tình trạng tồn đọng CTR trong khu dân cư. Nhìn chung, tất cả các giai đoạn quản lý CTR từ khâu thu gom, vận chuyển đến khâu xử lý (chôn lấp, đốt) đều gây ô nhiễm môi trường.

Thể chế, chính sách và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý CTR ở nước ta dù đã có những bước tiến bộ đáng ghi nhận, nhưng còn chưa đầy đủ, đồng bộ hoặc còn chồng chéo; chưa có một quy định thống nhất, toàn diện cho công tác quy hoạch quản lý CTR quốc gia.

Các chuyên gia kinh tế cho rằng, với điều kiện kinh tế hiện nay, dựa trên các tính toán cơ bản về tổng vốn đầu tư, chi phí vận hành, quản lý, khấu hao, lạm phát... thì mức phí xử lý rác là 17-18 USD/tấn CTR. Hàng năm, ngân sách của các địa phương phải chi trả một khoản khá lớn cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTR.

Hậu quả của việc quản lý CTR không tốt, không đúng cách, đã gây tác động xấu tới môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Vấn đề thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy CTR đã và đang trở thành một bài toán khó đối với Việt Nam.

Cần sự tham gia của cả cộng đồng

Để công tác bảo vệ môi trường (BVMT) hiệu quả, trước hết, cần đẩy mạnh xã hội hóa và huy động cộng đồng tham gia quản lý CTR. Chính sách Nhà nước phải tạo các cơ chế khuyến khích đối với hoạt động giảm thiểu và tái chế chất thải, hỗ trợ cho khu vực tư nhân

trong các dịch vụ quản lý chất thải, bao gồm mở rộng các chương trình cho vay tín dụng nhỏ, phát triển thị trường cho các sản phẩm tái chế, phối hợp hoạt động giữa khu vực tư nhân và khu vực nhà nước. Đi liền với đó là thực thi có hiệu quả một số chính sách ưu đãi đầu tư cho các dự án về môi trường, như bảo lãnh vay vốn tín dụng của các ngân hàng nước ngoài; ưu tiên khai thác nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) từ các chính phủ và tổ chức quốc tế; vay vốn với lãi suất ưu đãi từ các quỹ hỗ trợ phát triển của Nhà nước và từ các quỹ môi trường...

Tăng cường giảm thiểu CTR công nghiệp, sinh hoạt và thương mại, dịch vụ bằng các biện pháp, như: Khuyến khích tiêu dùng bền vững, thay đổi hành vi, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường; xây dựng và thực hiện chính sách mở rộng trách nhiệm của nhà sản xuất về thu hồi, xử lý sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc thải bỏ đối với một số loại sản phẩm đặc thù; triển khai thực hiện có hiệu quả “Chương trình áp dụng công nghệ sạch và thân thiện với môi trường”; kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu phế liệu gắn với BVMT; xây dựng và áp dụng các chính sách ưu đãi cho các hoạt động tái chế...

Bên cạnh đó, cần xây dựng và thực hiện chương trình nội địa hóa, phát huy nguồn lực trong nước để sản xuất trang thiết bị thu gom, vận chuyển và xử lý rác; thực hiện nguyên tắc “Người gây ô nhiễm phải trả tiền”, “Người được hưởng lợi về môi trường phải trả tiền”, có nghĩa là mỗi người dân đều có nghĩa vụ tham gia đóng góp kinh phí để duy trì dịch vụ quản lý CTR. Đặc biệt, cần nâng cao nhận thức và giáo dục BVMT, tổ chức và tăng cường hiệu lực bộ máy thanh tra, kiểm tra, kết hợp các biện pháp chế tài, xử phạt vi phạm hành chính đối với quản lý CTR.

Thu Trang